

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2018

V/v: “ Ly hôn và con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Trúc

Bà: Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T - Thanh hóa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 /5/ 2018 về tranh chấp HN&GD. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/ HNGĐ-ST ngày 27/7/2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1987

Trú tại: Xóm 3b, xã T, huyện T. Tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Lê Thu H - Sinh năm 1993

Trú tại: Xóm 3b, xã T, huyện T - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018, lời khai tại Tòa án nhân anh Nguyễn Văn S, nguyên đơn trình bày:

[1] Về Hôn nhân: Anh và chị Lê Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Lê Thu H.

* Chị H trình bày: Về nguyên nhân điều kiện kết hôn như anh S trình bày là đúng, vợ chồng kết hôn vào ngày 07/02/2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh S xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

[2] Về con chung:

Anh S trình bày: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Hoàng Lê K, sinh ngày 24/11/2012. Quá trình vợ chồng sống ly thân thì cháu K ở chị H, hiện nay cháu K đang ở với anh. Nguyên vọng của anh là được nuôi cháu K và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H trình bày: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Hoàng Lê K, sinh ngày 24/11/2012 như anh S trình bày là đúng. Trong quá trình ly thân cháu K ở với chị, hiện nay cháu K đang ở với anh S. Nguyên vọng của chị là được nuôi cháu K và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu K trưởng thành.

[3] Về tài sản và công nợ: Anh S và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thu H kết hôn với nhau vào ngày kết hôn vào ngày 07/02/2012, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh S và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh S và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh S xin ly hôn chị H cũng đồng ý. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh S và chị H có 01 con chung, cháu Nguyễn Hoàng Lê K sinh ngày 24/11/2012, nguyên vọng của anh S và chị H đều yêu cầu được nuôi con, anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi một tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu K trưởng thành.

Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng. Song xét thấy cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu K.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị H là được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu K.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đối với yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị H đề nghị anh S cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.000.000đ. Xét thấy yêu cầu của chị H là cao so với mức thu nhập của anh S. Do vậy anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K một tháng là 1.000.000đ cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Lê K trưởng thành là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh S và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thu H

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Lê K, sinh ngày 24/11/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi một tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2018. Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn S và chị Lê Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0001203, ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND. H T;
- Chi cục THADS T;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:

- VKSND. H Triệu Sơn;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Các đương sự
- Chi cục T.H.ADS Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

- VKSND.HQuảng xương
- Các đương sự
- Chi cục T.H.ADS Quảng Xương

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nơi nhận**
- VKSND huyện Quảng xương
- tòa**
- Các đương sự
 - Chi cục T.H.A dân sự Quảng Xương
 - Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Mai Đình Thuận

Nơi nhận
THÂM

- VKSND huyện Quảng Xương.
- T.H.A huyện Quảng Xương.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

